

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 13-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Kim Nh, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: đường NH, khu phố 3, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Kim T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm: 2001; con: có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/05/2021 đến ngày 24/05/2021, chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2001. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1968. Vắng mặt.
Nơi cư trú: khu phố 6, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đặng Đức A, sinh năm 1971. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố 6, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1959. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp 2, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 18/05/2021, tại khu vực Khu phố 6, phường PK, thành phố BT, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bến Tre phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre phát hiện bị cáo Đặng Kim Nh đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B4-541.85 và có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo phía trước, bên trái bị cáo đang mặc có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, một bên tờ tiền có dán dính với 01 túi nylon hàn kín, bên trong túi nylon có 04 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, trong đó một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo khai nhận đây là ma túy đá của bị cáo mang theo để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71B4 – 541.85.

- Thu trong túi áo phía trước, bên trái bị cáo đang mặc 01 tờ giấy bạc, mệnh giá 2.000 đồng, số seri: QK8991195. Mặt bên tờ giấy bạc có dán băng dính màu trắng cùng với 01 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong có 04 túi nylon hàn kín 04 phía, trong đó một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong mỗi túi đều có tinh thể nghi là chất ma túy (Sau khi thu giữ: túi nylon hàn kín cùng với 04 túi nylon có chứa chất nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Tờ giấy bạc mệnh giá 2.000 đồng, số seri: QK8991195 và đoạn băng dính màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T).

- Thu trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc: 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ “Nokia”, bấm *#06# hiện số seri 1: 355766107356096, số seri 2: 355766107856095. Điện thoại đang gắn sim số thuê bao 0888195193. (Sau khi thu giữ điện thoại được tắt nguồn và niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1).

- Thu trong túi quần phía trước, bên trái của bị cáo đang mặc: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen - trắng, mặt sau có chữ “VIVO”. Điện thoại không mở khóa được, không kiểm tra được nội dung bên trong, tắt nguồn và niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2.

- Thu trong túi quần phía sau, bên phải của bị cáo đang mặc: Số tiền Việt Nam 9.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại Khu phố 1, phường PK, thành phố BT, lực lượng Công an thu giữ:

- Thu trên bàn gỗ 01 khay nhựa hình tròn, màu trắng, bên trong có 07 túi nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, trong đó có 01 phía có rãnh khếp và vạch màu đỏ. Bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ:

Tất cả các túi nylon chứa chất nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì, ký hiệu K1).

- Thu trên nệm, trên gác 01 hộp giấy màu nâu, bên trong hộp giấy có:
 - + 05 túi nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, trong đó có 01 phía có rãnh khếp và vạch màu đỏ. Bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
 - + 03 túi nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, trong đó có 01 phía có rãnh khếp và vạch màu xanh. Bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
 - + 02 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ. Bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- (Sau khi thu giữ tất cả 10 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì, ký hiệu K2).

- Thu trên nệm, trên gác: 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có gắn ống nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh.

- Thu phía dưới bàn gỗ trên gác: 01 hộp giấy màu nâu, bên trong hộp giấy có 13 nỏ thủy tinh màu trắng.

(Bình và nỏ thủy tinh được niêm phong trong hộp giấy, màu nâu, ký hiệu N).

- 01 cân điện tử, 01 cuộn băng dính màu trắng.

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn

Qua làm việc, bị cáo khai nhận: Tất cả 21 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ đều là ma túy đá của bị cáo cất giấu để sử dụng. Bị cáo có được là do vào khoảng 20 giờ ngày 17/05/2021, bị cáo liên lạc qua Zalo và mua của một người thanh niên tên Th (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu BM 2.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về phòng trọ phân thành nhiều túi nhỏ rồi cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/05/2021, tại quán phở M gần chợ BM, một người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) có đưa cho bị cáo 300.000 đồng và kêu bị cáo hùn thêm tiền mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, bị cáo đến khu vực cầu BM gặp người tên Th mua 400.000 đồng ma túy đá (300.000 đồng là tiền của T, 100.000 đồng là tiền của bị cáo) được 04 túi ma túy. Sau khi mua xong, bị cáo mang ma túy đi gặp T để cùng sử dụng nhưng chưa gặp được T thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Theo các Bản kết luận giám định về ma túy số 52A/2021/GĐMT ngày 19/05/2021 và số 52B/2021/GĐMT ngày 23/05/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0391 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,9611 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 10 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,1780 gam.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đặng Kim Nh

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:
- + Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nh từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- + Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung;
- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 52/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 khay nhựa hình tròn, màu trắng; 01 hộp giấy màu nâu; 01 cân điện tử, 01 cuộn băng dính màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ giấy bạc, mệnh giá 2.000 đồng, số seri: QK8991195.

Trả cho Nguyễn Thị Phương Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71B4 - 541.85.

Trả bà Nguyễn Thị Ngọc Th số tiền Việt Nam 9.000.000 đồng.

Trả cho bị cáo Đặng Kim Nh 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ “Nokia”, bấm *#06# hiện số seri 1: 355766107356096, số seri 2: 355766107856095. Điện thoại đang gắn sim số thuê bao 0888195193.

Giao Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen - trắng, mặt sau có chữ “VIVO”; 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có gắn ống nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy màu nâu, bên trong hộp giấy có 13 nỏ thủy tinh màu trắng.

+ Đối với hành vi tàng trữ 01 bình thủy tinh có gắn nỏ và 13 nỏ thủy tinh của Đặng Kim Nh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã ra quyết định tách hành vi này của Nhân để điều tra, làm rõ xử lý sau.

+ Đối với các đối tượng tên T và Th do chưa rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau

- Bị cáo Nh khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với vợ con và không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/5/2021, kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nh đã có hành vi cất giấu trái phép tổng cộng 11,1782 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và "*đang nuôi con nhỏ*" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nh là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 52/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 khay nhựa hình tròn, màu trắng; 01 hộp giấy màu nâu; 01 cân điện tử, 01 cuộn băng dính màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn là công cụ phương tiện để bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy bạc, mệnh giá 2.000 đồng, số seri: QK8991195 là công cụ phương tiện để bị cáo che giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam 9.000.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị Ngọc Th, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà Th.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71B4 - 541.85 do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Phương Th.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ “Nokia”, bấm *#06# hiện số seri 1: 355766107356096, số seri 2: 355766107856095. Điện thoại đang gắn sim số thuê bao 0888195193 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen - trắng, mặt sau có chữ “VIVO” hiện chưa mở khóa được nên cần giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có gắn ống nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy màu nâu, bên trong hộp giấy có 13 nỏ thủy tinh màu trắng: Do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã ra quyết định tách hành vi tàng trữ 01 bình thủy tinh có gắn nỏ và 13 nỏ thủy tinh của bị cáo để điều tra, làm rõ xử lý sau nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre để phục vụ điều tra.

[9] Đối với hành vi tàng trữ 01 bình thủy tinh có gắn nỏ và 13 nỏ thủy tinh của Đặng Kim Nh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã ra quyết định tách hành vi này của Nhân để điều tra, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với các đối tượng tên T và Th do chưa rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nh phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Kim Nh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Đặng Kim Nh 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/05/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 52/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) khay nhựa hình tròn, màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu nâu; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) cuộn băng dính màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, hàn kín 01 đầu, vát nhọn 01 đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) tờ giấy bạc, mệnh giá 2.000 đồng, số seri: QK8991195.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th số tiền Việt Nam 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Phương Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71B4 - 541.85

- Trả cho bị cáo Đặng Kim Nh 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ "Nokia", bấm *#06# hiện số seri 1: 355766107356096, số seri 2: 355766107856095. Điện thoại đang gắn sim số thuê bao 0888195193

- Giao Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen - trắng, mặt sau có chữ "VIVO"; 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có gắn ống nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp giấy màu nâu, bên trong hộp giấy có 13 (mười ba) nỏ thủy tinh màu trắng để điều tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Kim Nh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường AH, TP Bến Tre (1b);
- Bị cáo, người liên quan (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương